

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-PT

Ngày 20 - 3 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Lâm Sơn

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2017/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp THA, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Đồng bị đơn:* Bà Trương Thị Kim T, sinh năm: 1968 và ông Bùi Văn Th, sinh năm: 1969. Cùng địa chỉ: Ấp THA, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang (Bà T có mặt, ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trương Thị Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn C trình bày:

Anh có tham gia chơi một dây hụi do vợ chồng bà Trương Thị Kim T và ông Bùi Văn Th làm chủ, hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 20/8/2012 âl, có 31 hụi viên, một tháng xỏ hụi một lần, anh đã góp đến lần 26 bằng 26.000.000 đồng, bà T đã trả cho anh 6.100.000 đồng, còn lại 19.900.000 đồng.

Trong quá trình chơi hụi, bà T cho rằng bể hụi do các hụi viên không đóng hụi, nhưng theo anh biết, thì các hụi viên đã đóng hụi đầy đủ cho bà T, chứ không phải như bà T trình bày. Nay anh yêu cầu bà T, ông Th phải trả lại cho anh đủ số tiền nợ hụi còn lại là 19.900.000 đồng.

Bị đơn bà Trương Thị Kim T trình bày:

Bà có nhận tiền của anh C 12.703.000 đồng. Đây là số tiền mà anh C đã góp sau mỗi lần khui hụi và bà đã trả cho anh C còn 6.100.000 đồng, còn lại 6.603.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2017/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng chơi hụi” giữa nguyên đơn anh Phạm Văn C đối với bị đơn bà Trương Thị Kim T, ông Bùi Văn Th.

Buộc bà T, ông Th phải có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền 19.900.000đ (*Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/01/2018, bị đơn bà Trương Thị Kim T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Ông Th vắng mặt không có lý do chính đáng. Nguyên đơn anh C yêu cầu bị đơn ông Th, bà T phải trả số tiền hụi mà anh C đã đóng là 19.900.000 đồng, nhưng thực tế anh C chỉ đóng 12.703.000 đồng, bà đã trả cho anh C 6.100.000 đồng, bà chỉ còn nợ lại anh C 6.603.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Trương Thị Kim T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngược lại, nguyên đơn ông Phạm Văn C không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị Kim T. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Trương Thị Kim T cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông Bùi Văn Th không có lý do là không đúng. Nhưng khi Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà T và ông C, thì bà T là đều là người ký nhận. Trong thời gian này, bà T, ông Th vẫn tồn tại mối quan hệ vợ chồng, nên bà T có trách nhiệm thông báo thời gian và địa điểm theo Thông báo và Quyết định của Tòa án. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Th là hoàn toàn phù hợp.

Giữa bà T và anh C thống nhất với nhau về số tiền và số lần đã góp vào dây hụi 1.000.000 đồng cho đến khi bể hụi vào ngày 30/9/2014. Bà T cho rằng anh C chỉ góp tiền hụi với số tiền 12.703.000 đồng, bà đã trả cho anh C 6.100.000 đồng, bà chỉ còn thiếu lại số tiền 6.603.000 đồng. Về số tiền hụi đóng hàng tháng, anh Còn cũng thừa nhận mình chỉ đóng tiền hụi cho bà Tuyên với số tiền gốc 12.703.000 đồng, chứ không phải đóng 26.000.000 đồng. Vì vậy, ngoài số tiền gốc còn lại phải trả cho anh C, thì hàng tháng vợ chồng bà T, ông Th còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tính từ ngày 30/9/2014 đến khi xét xử sơ thẩm 18/12/2017 là 38 tháng 18 ngày $\times 10\% \times 6.603.000$ đồng = 2.115.000 đồng. Tổng cộng, vợ chồng bà T và ông Th phải trả cho ông Còn số tiền 8.718.000đ (*Tám triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*). Do đó, kháng cáo của bà T được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị Kim T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 47/2017/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng bà Trương Thị Kim T và ông Bùi Văn Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả cho anh Phạm Văn C là 8.718.000 đồng = 436.000đ (*Bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Nhưng vợ chồng bà T, ông Th được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang xác nhận là hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn về kinh tế, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm 50% số tiền án phí cho vợ chồng bà T, ông Th. Nên vợ chồng bà T, ông Th phải nộp án phí với số tiền 436.000 đồng $\times 50\% = 218.000$ đ (*Hai trăm mười tám nghìn đồng*).

Buộc anh Phạm Văn C phải nộp án phí 5% trên số tiền bị Tòa bác đơn yêu cầu khởi kiện 11.182.000 đồng ($19.900.000$ đồng - $8.718.000$ đồng) = 559.000đ (*Năm trăm sáu mươi một nghìn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Kim T không phải nộp, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Tuyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 24 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị Kim T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 47/2017/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

- Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” giữa nguyên đơn anh Phạm Văn C đối với bị đơn bà Trương Thị Kim T, ông Bùi Văn Th.

Buộc bà Trương Thị Kim T, ông Bùi Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn C số tiền 8.718.000đ (*Tám triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng bà Trương Thị Kim T và ông Bùi Văn Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 218.000đ (*Hai trăm mười tám nghìn đồng*).

Buộc anh Phạm Văn C phải nộp án phí sơ thẩm 559.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 497.500 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009767 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Anh Phạm Văn C còn phải nộp thêm 61.500đ (*Sáu mươi một nghìn năm trăm đồng*).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho bà Trương Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007731 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện TH;
- THA dân sự huyện TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đình Thi